

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Quế Phong, ngày 27 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 giữa:

**Nguyên đơn:** Ông **Phạm Hồng M**, sinh năm 1965

Địa chỉ : Khố T, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1966

Địa chỉ : Khố T, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY :**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Phạm Hồng M và Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**-Về quan hệ hôn nhân:** Ông Phạm Hồng M và bà Nguyễn Thị Q thuận tình ly hôn.

**-Về con chung:** Ông Phạm Hồng M và bà Nguyễn Thị Q có 03 (ba) con chung là Phạm Anh D, sinh ngày 08/6/1986; Phạm Anh Đ, sinh ngày 29/9/1990; Phạm Quốc C, sinh ngày 24/8/1994. Các con chung đều đã trưởng thành, ông Phạm Hồng M và bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Tòa án không xem xét.

**-Về tài sản chung:** Ông Phạm Hồng M và bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Ông Phạm Hồng M chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010686 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quế Phong. Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quế Phong có trách nhiệm trả lại cho ông Phạm Hồng M số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Quế Phong;
- UBND Thị trấn K;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Huyền Anh**